

Có thể nói rằng quản lý ngoại tệ là tối quan trọng đối với việc kế hoạch hóa, phát triển nhanh hay chậm của toàn thể nền kinh tế quốc gia. Thường chúng ta thấy trên báo những bài nói về hoàn thiện và nâng cao hiệu quả các cơ chế quản lý hối đoái, nhưng trước tiên cần nêu lên những mục tiêu muốn đạt được, sau đó mới đi sâu vào việc thành lập cơ quan quản lý, điều hành hối đoái.

I. NHỮNG MỤC TIÊU CỦA QUẢN LÝ HỐI ĐOẠI

Các nhà kinh tế thường phân biệt kinh tế vĩ mô và kinh tế vi mô. Vĩ mô là đứng trên phương diện cá nhân hoặc phương diện một doanh nghiệp nhỏ: tỷ như đối với một nông trại, hay đối với một người nội trợ nông dân giỏi, khi trong nhà đã có gạo, gà, vịt, trái cây đủ dùng, không khi nào lại bỏ tiền ra mua thêm gạo, gà, vịt, trái cây.... Họ cũng không vay tiền ngân hàng để sắm xe ô tô, tủ lạnh, tivi màu, khi thu nhập chỉ vài ba triệu đồng/năm, đủ để đài thọ các chi phí ăn, mặc, thuốc thang thông thường trong gia đình mà thôi. Nếu không quản lý chi tiêu nghiêm nhặt như trên, có khả năng bị vỡ nợ và ngân hàng đến siết mảnh đất nhỏ bé của họ.

Còn vĩ mô là tập hợp toàn thể các nông trại, gia đình, xí nghiệp trong toàn quốc thành 1 đơn vị duy nhất: Việt Nam. Toàn thể ngoại tệ hay nội tệ đều giao cho một số cơ quan có thẩm quyền quản lý (chế độ kiểm tra và quản lý hối đoái nếu xét về mặt ngoại tệ, hoặc chính sách tiền tệ tín dụng của ngân hàng và Bộ Tài Chánh nếu xét về quản lý nội tệ. Trong phạm vi bài này, chỉ xét về quản lý ngoại tệ mà thôi). Mục tiêu của chính sách quản lý ngoại tệ phải giống như chính sách của người chủ nông trại hay người nội trợ đang: chỉ dùng ngoại tệ để mua những gì thiếu và cần thiết, không chờ củi về rừng, như nhập khẩu clinker xi măng khi các nhà máy xi măng trong nước đang không bán hết được số xi măng đã làm ra, nhập khẩu giấy, khi các nhà máy giấy trong nước đã có khả năng thỏa mãn số cầu về giấy... Trong thời gian hòa bình và thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay, có thể ấn định các mục tiêu sau đây:

- Ưu tiên 1: nhập khẩu khoa học kỹ thuật và những máy móc chưa chế tạo được, hoặc chế tạo được, nhưng không đủ dùng tại Việt Nam,

- Ưu tiên 2: nhập khẩu những vật tư cần thiết để cho các nhà máy và nông trại Việt Nam hoạt động bình thường, tỷ

như xăng dầu, phân bón urê, các loại sắt mà Việt Nam chưa chế tạo được v.v... Các linh kiện rời chưa chế tạo được cũng cần phải nhập khẩu.

- Ưu tiên 3: nhập khẩu một số hàng tiêu dùng chưa sản xuất được và bán những hàng này với giá cao để thỏa mãn phần nào các nhu cầu của một số người có mĩ lực cao, việc bán với giá cao cũng nhằm vào mục đích thu hút mĩ lực dư thừa để chống lạm phát và tạo nguồn thu thuế cho ngân sách nhà nước,

- Tất nhiên là không nên nhập khẩu những gì đã sản xuất được trong nước và đặc biệt là cấm nhập khẩu những thứ gì có hại: sản phẩm văn hóa

nhà khoa học kỹ thuật Nhật sẽ làm ra những máy tốt hơn đẹp, bền rẽ hơn. Các nguồn ngoại tệ của Nhật chỉ dùng để mua nông khoáng sản rẽ tiền, Nhật có 1 đoàn tàu mua nông khoáng sản khắp các nước trên thế giới: mua ở nơi nào bán rẽ nhất và tốt nhất, sau đó dùng tàu chở về các cảng biển sâu, sát các cảng này là các nhà máy hiện đại, nguyên liệu thô được đưa vào các dây chuyền sản xuất và chỉ 1 vài tuần sau biến thành các hàng tiêu dùng cao cấp hay những máy móc tối tân. Những sản phẩm này được xuất khẩu ra nước ngoài hay dùng để thỏa mãn các nhu cầu trong nước: cứ 1 USD dùng để nhập nông khoáng sản thì qua chế biến, Nhật làm ra được đến 10 USD hàng xuất khẩu và hàng tiêu dùng trong nước.

Phỏng theo kinh nghiệm Liên Xô, Nhật, Hàn Quốc, các mục tiêu quản lý hối đoái của Việt Nam nên là:

- Nên dùng ngoại tệ để mua máy (ưu tiên 1) vật tư (ưu tiên 2), chỉ nên dành một số ít ngoại tệ để

nhập các hàng tiêu dùng và các hàng cần thiết chưa chế tạo trong nước.

- Tiền nội tệ dùng để thanh toán các nghiệp vụ mua bán giữa những người trong nước, ngoại tệ được dành cho việc thanh toán với nước ngoài. Chỉ có Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng ủy quyền có quyền thay mặt Ngân hàng Nhà nước mua bán, cất giữ ngoại tệ mà thôi, tư nhân không có quyền mua ngoại tệ, lưu giữ trong nhà và bán lại với giá cao hơn.

- Chính sách trên bảo vệ hàng nội sẽ rất hữu hiệu, khi hàng tiêu dùng thiếu thốn, các nhà máy trong nước sẽ sản xuất hết công suất để có nhiều hàng bán trên thị trường trong nước.

- Những năm đầu hàng nội có thể xấu hơn hàng nước ngoài và giá cao hơn, nhưng các doanh nghiệp sẽ cạnh tranh với nhau, làm hàng tốt hơn và giá rẽ hơn. Khi hàng nội đã có chất lượng cao, sẽ tổ chức xuất khẩu ra các nước ngoài, như vậy, từ xuất khẩu nông khoáng sản, Việt Nam sẽ chuyển dần sang việc xuất khẩu hàng công nghiệp, giá cao và ổn định hơn so với việc xuất khẩu nông khoáng sản.

- Chính sách trên cũng có tác dụng rất mạnh chống buôn lậu, nhập khẩu heroin, sản phẩm văn hóa đồi trụy và các hàng tiêu dùng không cần thiết như thuốc lá, rượu v.v..., hoặc những hàng tiêu dùng đã được sản xuất trong nước như giấy, clinker xi măng, đường mía v.v... Lý do là các nhà cung cấp nước ngoài đòi trả tiền mặt bằng USD, nếu tiền ngoại được tập trung trong tay ngân

HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÁC CƠ CHẾ QUẢN LÝ HỐI ĐOẠI

TS. LÊ KHOA

đòi truy, ma túy v.v...

- Do không bỏ ngoại tệ để nhập khẩu những thứ gì đã sản xuất được trong nước, ngăn chặn được việc nhập khẩu hàng lậu, nên sẽ tập trung được một số lớn ngoại tệ để nhập máy và các vật tư cần thiết, số ngoại tệ dùng để nhập máy sẽ tăng nhiều so với hiện nay. Đầu tư trong nước sẽ tăng vọt và nhịp phát triển kinh tế có khả năng tăng lên 9-12%/năm. Các doanh nghiệp sản xuất hàng nội sẽ bán hàng chạy, do đó có khả năng đóng thuế nhiều cho nhà nước và trả được nợ cho ngân hàng. Kinh tế sẽ phồn vinh trở lại và việc xóa đói giảm nghèo sẽ thực hiện được, do các doanh nghiệp muốn thêm nhiều nhân công để có thể sản xuất thêm nhiều hàng nội cung cấp trên thị trường.

Các mục tiêu trên được đa số các nhà kinh tế tán thành, vì dựa trên kinh nghiệm của các nước đã thành công phát triển nhanh, như Liên Xô trong thời gian 1929-41, Nhật trong thời gian 1945-65, Hàn Quốc trong thời gian 1964-85. Stalin đã có ý kiến về phương pháp sử dụng ngoại tệ đại ý như sau: "Nhờ bán một số nông khoáng sản, chúng ta có một số ngoại tệ. Có thể dùng ngoại tệ này để mua sắm hàng tiêu dùng, nhưng việc phát triển kinh tế sẽ tiến hành chậm và Liên Xô sẽ tiếp tục lạc hậu. Do đó ngoại tệ nên dành cho việc mua các dàn máy hầu đẩy nhanh nhịp phát triển kinh tế của Liên Xô". Nhật sử dụng ngoại tệ còn kỹ nhiều hơn cả Liên Xô: chỉ nhập khẩu các tri thức khoa học và một số ít máy tốt nhất của nước ngoài đem về tháo tung ra rồi từ các mẫu máy của nước ngoài, các

hàng thì giới nhập khẩu lậu sẽ khó có được đồng USD dồi dào như hiện nay để trả tiền mặt cho nhà cung cấp ở nước ngoài.

- Chính sách trên cũng có khả năng gìn giữ được độc lập kinh tế Việt Nam, do chúng ta xây dựng một KVSX I tự sản xuất lấy các máy móc. Máy móc ở Việt Nam sản xuất thường giá rẻ hơn máy ngoại gấp nhiều lần, do giá nhân công rẻ, tiền các chuyên viên kỹ thuật Việt Nam thấp.

Phí đầu tư làm các nhà máy sẽ rẻ hơn so với các nhà máy thành lập với máy nước ngoài, chuyên viên nước ngoài: ngoài lương cao, giá máy cao, các nhà máy do đầu tư nước ngoài thành lập thường có giá thành gấp bội lần so với các nhà máy do chuyên viên nước ta thực hiện. Ngoài yếu tố lương công nhân nước ngoài cao, giá máy cao, còn có phí vé máy bay để chuyên viên nước ngoài đi về từ nước họ đến nước ta. Vì lẽ nói trên, mặc dù có than đá, vôi, đất sét tại chỗ, giá nhân công Việt Nam rất rẻ, nhưng các nhà máy xi măng do đầu tư nước ngoài hoàn thành đã sản xuất xi măng giá cao nhiều hơn xi măng, clinker nhập khẩu từ nước ngoài.

Các doanh nghiệp do Việt Nam tự xây dựng thuộc quyền sở hữu người Việt Nam nên độc lập kinh tế và tài chính được giữ vẹn.

Việc hoàn thiện và nâng cao hiệu quả các cơ chế quản lý hối đoái phải đáp ứng được các yêu cầu đã nêu trên: không dùng số ngoại tệ ít ỏi của nước nhà nhập các loại hàng đã sản xuất được trong nước, các hàng xa xỉ, đồ ngoại tệ cho việc nhập máy và vật tư. Các mục tiêu trên có liên quan đến nhiều Bộ trong nước chứ không phải riêng ngân hàng. Do đó, muốn thành công, cần phải có một chính sách vĩ mô mới và rất nhiều bộ và cơ quan phải đổi mới đồng bộ mới đạt được các kết quả mong chờ trên đây.

II. HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÁC CƠ CHẾ QUẢN LÝ HỐI ĐOẠI

1. Các trở ngại và khó khăn

Tất cả các mục tiêu trên đây rất cụ thể, hợp lý, nhưng không phải được tất cả mọi người tán thành. Hiện nay, sản phẩm văn hóa đồi trụy, ma túy vẫn được nhập lậu (mặc dù nhà nước xử lý rất nghiêm đối với vấn đề này và không ít án tử hình hoặc phạt tù lâu năm đã được thi hành, song làn sóng nhập ma túy và sản phẩm văn hóa đồi trụy vẫn chưa ngăn chặn được). Nguyên nhân các khó khăn có thể liệt kê như sau:

Thứ nhất là, hiện nay, ai muốn mua bao nhiêu USD cũng được, tại TP. Hồ Chí Minh hay Hà Nội đều có những người chuyên mua và thu gom USD cùng các ngoại tệ mạnh khác. Họ hoạt động rất mạnh và giữa những người buôn lậu và những người mua và bán đồng USD có sự quan hệ hữu cơ: trước khi ra nước ngoài để mua hàng ngoại, các người buôn lậu đến những điểm thu mua và bán ngoại tệ

và đổi tiền Việt lấy USD. Chỉ cần trả cao hơn tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước ấn định độ vài trăm đồng Việt Nam mỗi USD, muốn mua bao nhiêu, những người chuyên mua và bán ngoại tệ cũng có khả năng cung cấp đủ. Chính vì việc đổi tiền Việt lấy USD thực hiện dễ dàng như trên nên người buôn lậu mới có đủ USD để làm tràn ngập trên thị trường Việt Nam những hàng ngoại: ai muốn mua hàng ngoại thứ tốt nhất và đắt tiền nhất chỉ cần dạo quanh các chợ, các siêu thị TP Hồ Chí Minh, muốn mua thứ gì cũng có và rất dễ dàng nếu có đủ tiền.

Thứ hai là, ngoại tệ thường gồm giấy 100 USD nên việc cất giấu, di chuyển từ tỉnh này sang tỉnh khác và vượt qua biên giới thực hiện rất dễ dàng. Giấy 100 USD đổi được nhiều tiền nội hơn loại giấy 1 hay 5 và 10 USD, vì người nhập khẩu lậu cần loại giấy 100 USD hơn các giấy bạc nhỏ hơn, đem theo trong mình công kênh và dễ bị phát hiện. Nếu không có nguồn tin chắc chắn, không thể buộc các hành khách trên các xe mở tung các sắc hay lục trong mình các hành khách để phát hiện các giấy 100 USD thường giấu rất kỹ trong mình hay trong những chỗ không ngờ trên các xe khách vượt biên.

Thứ ba là, đội quân cướp vạ, các người buôn lậu nhỏ rất đông đảo. Những "người nghèo" cũng tham gia đồng đảng vào việc mua thuốc lá, nôi cơm điện ngoại v.v.... Nếu việc mua và đem hàng nước ngoài về nước được thực hiện trơn trượt, sẽ thu được lợi nhuận cao hơn so với việc đi làm thuê nên có rất nhiều người "nghèo" tham gia vào việc buôn lậu. Họ dùng đủ các phương tiện chuyên chở: bằng xe gắn máy, bằng thuyền và vượt qua biên giới bằng những đường ngang ngổ tăt, còn cán bộ hải quan thì ít người và không di động linh hoạt như những người buôn lậu nên rất khó ngăn chặn được nạn nhập khẩu hàng lậu với đồng USD được thu gom bởi những người chuyên mua và bán đồng USD, sau đó sẽ bán lại cho những người nhập lậu với giá cao hơn.

Thứ tư là, một số bộ phận cán bộ đã thoái hóa, một số cán bộ hải quan có nhiệm vụ ngăn chặn hay kiểm soát hàng lậu lại là những người đã mở cửa khẩu cho hàng lậu vào trôi lốt, có những người làm nhiệm vụ chống ma túy lại tổ chức buôn ma túy, những cán bộ ngân hàng có nhiệm vụ kiểm soát hàng tiền chấp có đủ mối cho vay đã cho vay hàng nhiều ngàn tỷ đồng được bảo đảm bằng những tài sản ma, nên việc buôn lậu có đủ điều kiện cần thiết để phát triển nhanh.

Thứ năm là, hàng sau khi vượt biên và qua cửa khẩu hải quan, được bày bán gần như tự do, tỷ như ai muốn mua thuốc lá ngoại hoặc nôi cơm điện ngoại chỉ cần đến các quầy bán thuốc lá hay các cửa hàng bán các mặt hàng gia dụng điện khí, sẽ mua được thuốc lá ngoại hay các mặt hàng cao cấp nước ngoài rất dễ dàng, không chút khó khăn nào.

Thứ sáu là, nền kinh tế thị trường là một nền kinh tế tự do: các cơ quan tiền tệ thế giới như IMF khuyến khích các nước vay tiền của IMF nên tổ chức "nền kinh tế thị trường tự do": giữ tỷ giá ổn định, tiền nội được đánh giá cao so với đồng USD, các doanh nghiệp mua bán đồng USD tự do, người sản xuất tự do sản xuất, người nhập khẩu tự do nhập khẩu để tạo lực cạnh tranh thúc đẩy mọi người tìm cách tăng doanh thu và lợi nhuận. Do đó, xảy ra cảnh trống đánh xuôi, kèn thổi ngược: một số người đã bỏ vốn để làm thủy tinh mẫu, hay bột nhựa, giấy v.v.... Khi nhà máy đi vào sản xuất thì hàng nước ngoài tràn ngập thị trường, với giá thấp hơn hàng nội, khiến cho các doanh nghiệp vừa mới thành hình không sao tiếp tục sản xuất được. Vốn vay ngân hàng để đầu tư cũng không sao trả lại được cho ngân hàng. Thường ngân hàng cho vay không phải là để đầu tư mà để mua đất, cất nhà mới, hoặc chỉ cần có tài sản bảo đảm đủ là có khả năng vay được ngân hàng v.v....

Thứ bảy là, tỷ giá của nước ta thường thấp, tiền nội được đánh giá cao, nhất là sau cuộc khủng hoảng kinh tế tiền tệ Châu Á, các nước Malaysia, Singapore, Thái Lan, Indonesia đã phá giá mạnh, khiến cho mặt bằng cạnh tranh giữa người sản xuất nội và người nhập khẩu nghiêng về người nhập khẩu hơn là người sản xuất.

Vì 6 lý do trên nên kinh tế Việt Nam đã phát triển chậm lại mấy năm gần đây. Những mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam như dầu thô, than đá, gạo, cao su, thủy sản, hàng may mặc đều rớt giá. Trong khi đó, hàng công nghiệp nhập khẩu cũng rớt giá, nhưng ít hơn, khiến cho tỷ lệ giao hoán nghiêng về phía nước ngoài, nhập khẩu được những cú hích mạnh trong khi xuất khẩu tăng về lượng nhưng giảm nhiều về giá khiến cho chúng ta bị nhiều thiệt hại. Do cơ cấu hàng xuất khẩu của Việt Nam chủ yếu là nông khoáng sản thô, nên thời gian gần đây kinh tế Hàn Quốc, Malaysia, Singapore v.v... đã phục hồi và GDP bắt đầu tăng nhanh trở lại, trái lại, nhịp phát triển kinh tế Việt Nam đã chậm lại mấy năm gần đây, và chưa có dấu hiệu phục hồi trở lại.

2. Bằng cách nào, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả các cơ chế quản lý hối đoái

Qua việc trình bày trên, thấy rõ vấn đề tỷ giá hối đoái liên quan chặt chẽ với kế hoạch xuất nhập khẩu, tài chính, việc kế hoạch hóa nền kinh tế quốc gia, nên phải có một chính sách vĩ mô đồng bộ liên quan đến nhiều bộ, nhiều cơ quan mới giải quyết được vấn đề. Trong việc quản lý hối đoái, ngân hàng chỉ có việc phụ là mua bán, ấn định giá ngoại tệ, giữ ngoại tệ trong các kết sất (nếu là tiền mặt), hoặc gửi ngoại tệ nơi các ngân hàng nước ngoài khi chưa sử dụng để có lãi. Quyền chi ngoại tệ thuộc Bộ Thương mại, Bộ Kế hoạch Đầu tư, các doanh

ng nghiệp. Muốn quản lý ngoại tệ tốt, cần phải có chính sách vĩ mô tốt và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, hải quan, công an địa phương, và các doanh nghiệp lớn trong nước.

Cần xác định Việt Nam là một nước xây dựng theo định hướng xã hội chủ nghĩa, có nền kinh tế thị trường, được kế hoạch hóa và điều tiết bởi các biện pháp vĩ mô. Các doanh nghiệp được phép kinh doanh và sản xuất, song trong khuôn khổ kế hoạch phát triển của quốc gia và theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá như sau:

Thứ nhất là, Bộ Kế hoạch Đầu tư, sau khi hội ý với các tổng công ty, Bộ Thương mại, ngân hàng, đưa ra những kế hoạch hàng năm, trong kế hoạch danh sách những công trình phải hoàn thành trong khuôn khổ chương trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và các dự án được ưu tiên thực hiện. Để hoàn thành những dự án này, cần những máy gì, có thể tự sản xuất ở Việt Nam được hay không? Hoặc nếu không sản xuất được 100% các máy, có thể sản xuất được bách phân 20-30-50%... các máy cần thiết không? Phương án nào có hiệu quả cao và ít cần sử dụng ngoại tệ nhất? Nếu KVSX I Việt Nam chỉ mới sản xuất được một số máy móc mà thôi, việc nhập khẩu máy ngoại, kỹ thuật ngoại, sẽ tốn bao nhiêu ngoại tệ? Sau khi nhà máy lập xong, cần nhập bao nhiêu vật tư và việc này sẽ tốn thêm bao nhiêu ngoại tệ? Như vậy, lên được danh sách những mặt hàng tối cần thiết phải nhập khẩu để thực hiện dự án cạnh tân quốc gia: chi ngoại tệ để nhập khẩu máy, chi ngoại tệ để nhập khẩu vật tư cần thiết cho nhà máy hoạt động, chi ngoại tệ để trả nợ quốc tế, chi ngoại tệ để nhập khẩu một số hàng tiêu dùng cần thiết. Việc lên kế hoạch trên đây, Bộ Kế hoạch Đầu tư, Bộ Thương mại chịu trách nhiệm chờ không phải là ngân hàng chịu trách nhiệm. Trong việc chi như trên, phải có tác phong như 1 người nội trợ đảm đang: Chỉ mua những hàng tiêu dùng tối cần thiết và dồn tối đa ngoại tệ cho việc nhập khẩu máy và vật tư.

Sau khi lên được danh sách số chi ngoại tệ, cũng phải lên danh sách những số thu ngoại tệ: xuất khẩu, viện trợ quốc tế, vốn ODA, vốn vay, đầu tư nước ngoài, kiều hối.

Thu và chi ngoại tệ bắt buộc phải cân bằng. Như vậy, gần liền được chính sách công nghiệp hoá, hiện đại hoá quốc gia với chính sách sử dụng tốt các nguồn ngoại tệ.

Kế hoạch công nghiệp hoá, hiện đại hoá trên đây, sau khi được Thủ tướng và Quốc hội duyệt, biến thành pháp lệnh bắt buộc phải tìm mọi cách để thi hành.

Bộ Thương mại lập danh sách các cụm mặt hàng lớn Việt Nam phải nhập khẩu và xuất khẩu. Tất nhiên, danh sách này phải phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế quốc gia, theo các ưu tiên như sau: thứ nhất cho nhập khẩu máy móc, thứ

hai cho vật tư cần thiết, thứ ba mới đến hàng tiêu dùng. Trong số khoảng 12 tỷ USD nhập khẩu hàng năm, nếu Bộ Thương mại phân đầu dành được 4-5 tỷ USD cho việc nhập khẩu máy móc thì đầu tư Việt Nam do người Việt Nam làm chủ sẽ vọt lên 4-5 tỷ USD năm ngay, dư thừa để mỗi năm xây thêm 1 nhà máy lọc dầu 1 tỷ USD, dự án đưa khí đồng hành vào bờ để làm điện đạm không tốn quá 500 triệu USD v.v... Số tiền 4-5 tỷ USD đầu tư mỗi năm rất lớn, có quy mô rất rộng, lớn hơn gấp bội lần so với các năm xây dựng thủy điện Hòa Bình, Trị An, trong mới 200.000 ha cao su. Các năm trên chúng ta đầu tư mỗi năm chỉ có 600-700 triệu rúp nhập khẩu thiết bị từ Liên Xô mà thôi. Ngày nay, với 4-5 tỷ USD, quy mô đầu tư có thể tăng gấp bội lần, chưa kể khả năng sử dụng vốn nội và đầu tư nước ngoài, đầu tư tư nhân Việt Nam.

Chấn chỉnh hải quan và cán bộ các phòng tín dụng ngân hàng để tránh xảy ra các vụ việc Tamexco, Minh Phụng, Epcu, Tân Trường Sanh. Các vụ việc này đáng lẽ không xảy ra nếu cán bộ hải quan và ngân hàng được kiểm soát tốt.

Như vậy, ngân hàng thật ra thụ động trong chính sách tiền tệ và hối đoái, trái với ý kiến cho rằng ngân hàng là chính, vì việc sử dụng ngoại tệ là do Bộ Kế hoạch Đầu tư và Bộ Thương mại và các doanh nghiệp quyết định. Các doanh nghiệp trong nước có làm ăn khấm khá hơn, bán hàng chạy hay không, lý do chủ yếu do Bộ Thương mại, hải quan và công an địa phương, quản lý thị trường địa phương có ngăn chặn được hay không nạn nhập khẩu và việc bày bán hàng ngoại nhập khẩu lậu công khai như hiện nay. Kinh tế trong nước có phát triển khá hay yếu cũng do các doanh nghiệp kinh doanh có lợi nhuận cao hay thấp. Giữa ngân hàng và các doanh nghiệp, có quan hệ hữu cơ, nếu doanh nghiệp gian ngoan và phối hợp với cán bộ phòng tín dụng vay và không trả tiền thì ngân hàng cũng phá sản theo. Khi các doanh nghiệp bị phá sản, nhà nước cũng không thu thuế được, công nhân cũng mất việc làm.

Nếu các khâu trên được Bộ Kế hoạch Đầu tư, Bộ Thương mại, hải quan, các chánh quyền địa phương, các doanh nghiệp giải quyết tốt sẽ tạo được các tiền đề của chính sách hối đoái nhằm vào việc công nghiệp hoá, hiện đại hoá nền kinh tế quốc gia.

Trước tiên là ngoại tệ nên tập trung trong tay ngân hàng để nhập máy móc, vật tư, trả nợ quốc tế và nhập khẩu hàng tiêu dùng cần thiết. Trên đất nước Việt Nam, và trong nội bộ, chỉ nên sử dụng tiền Việt Nam mà thôi. Nhà kinh tế Keynes có ý kiến là đồng bạc lý tưởng là 1 đồng tiền từ từ mất giá, để không ai giữ tiền mà tung tiền kích cầu, khiến cho các doanh nghiệp bán hàng chạy. Khi tiền Việt Nam từ từ mất giá, lẽ dĩ nhiên tỷ giá

cũng dần dần giảm so với đồng USD. Ngân hàng nên kiên nghị với Quốc hội ban hành những điều luật nghiêm cấm việc thu gom ngoại tệ. Một khi ngân hàng mua ngoại tệ với giá cao, thì trên thị trường sẽ không có USD, hoặc có nhưng không đủ để nhập khẩu lậu với số lượng lớn hàng nhiều tỷ USD như hiện nay. Các doanh nghiệp sản xuất hàng nội sẽ không phải đương đầu với những hàng cao cấp nhập khẩu lậu không đóng thuế.

Nếu giải quyết được việc buôn lậu ngoại tệ - buôn lậu ma túy, hàng nhập khẩu lậu thì có thể tập trung được trong tay ngân hàng thêm nhiều tỷ USD mỗi năm. Thêm số USD tiết kiệm được với chương trình ưu tiên nhập khẩu máy móc vật tư hơn là hàng tiêu dùng, thêm đầu tư nước ngoài, vốn ODA, thêm việc thành lập KVSX I chuyên sản xuất máy móc, sẽ có thể tập trung vốn khá nhiều để đưa đầu tư lên 5-6-7-8-10 tỷ USD năm. Đầu tư là xây các nhà máy mới, hạ tầng cơ sở mới, khi ngân hàng cho vay, nên cho vay để đầu tư, xây các nhà máy mới, chứ không nên cho vay để nhập khẩu hàng tiêu dùng đã thừa, cho vay để trả các nợ cũ v.v... Chỉ có cho vay để xây các nhà mới, hạ tầng cơ sở mới, hoặc mua vật tư để tăng gia sản xuất, mới có tác dụng tăng đầu tư. Khi đầu tư tăng trên 30% GDP thì Việt Nam đã hoàn thành tốt những bước đầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Nhiều người khi bàn về huy động vốn chỉ thu hẹp trong việc tăng lãi suất để thu hút tiết kiệm, hoặc ngân hàng cho lưu hành thêm giấy bạc để có nhiều vốn hơn cho vay, nhưng lại không nghĩ rằng đầu tư là xây các nhà máy mới, các doanh nghiệp mới, do đó vấn đề chính của đầu tư là xây dựng và phát triển mạnh KVSX I, khi chưa xây dựng được KVSX I có khả năng sản xuất khá nhiều loại máy, phải tạm dùng ngoại tệ để nhập khẩu máy ngoại.

Tóm lại vấn đề cải tổ hoàn thiện các cơ quan quản lý ngoại tệ bắt đầu bằng việc xác nhận kinh tế thị trường Việt Nam có tính xã hội chủ nghĩa, được điều tiết bằng các biện pháp vĩ mô, như biện pháp tập trung ngoại tệ trong tay ngân hàng, ngân hàng cho vay chủ yếu để tăng đầu tư, - Bộ Kế hoạch Đầu tư và Bộ Thương mại tối đa hóa việc nhập khẩu những máy tốt để nhanh chóng thành lập các nhà máy mới, hải quan, công an địa phương, chánh quyền địa phương ngăn chặn được nạn nhập khẩu lậu, và quản lý thị trường kiểm soát được việc bày bán hàng nhập khẩu lậu. Đây là những khâu đầu tiên của việc hoàn thiện và cải tổ, nâng cao hiệu quả của chính sách hối đoái quốc gia, và chính sách vĩ mô mới này chỉ có thể thực hiện được với nhiều đổi mới của Bộ Kế hoạch Đầu tư, Bộ Thương mại, hải quan chứ không phải riêng ngân hàng ■